

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN NGỌC LONG
- Năm sinh: 20/10/1977
- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ/2017/Việt Nam
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2022/Trường Đại học Vinh
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ thuật xây dựng
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Bí thư Đảng bộ bộ phận – Trưởng khoa Xây dựng
- Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đảng bộ bộ phận – Trưởng khoa Xây dựng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2023/Hội đồng giáo sư cơ sở Trường Đại học Vinh
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 02 giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).
 - Trần Ngọc Long (chủ biên), Giáo trình Kết cấu bê tông cốt thép (phần cơ bản), Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm 2016.
 - Trần Ngọc Long (chủ biên), Kết cấu Nhà Bê tông cốt thép, Nhà Xuất bản Xây dựng, năm 2021

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- Tổng số đã công bố: 09 bài báo tạp chí trong nước; 29 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. Tính toán Dầm bê tông cốt thép chịu uốn xiên sử dụng mô hình phi tuyến, Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, ISSN 1859-1566, tr 23-35
2. Đánh giá ứng suất bê tông theo thời gian của cột BTCT trong điều kiện khí hậu Miền Trung Việt Nam. Tạp chí Bộ xây dựng, ISSN 0866-0762, tr 216-220.
3. Nghiên cứu đánh giá chất lượng công trình Cầu BTCT dưới tác động của biến đổi Khí hậu của vùng ven biển từ Nghệ An đến Quảng Bình. Tạp chí Bộ xây dựng, ISSN 0866-0762, tr 149-155.
4. Đánh giá thực nghiệm biến dạng co ngót bê tông trong điều kiện khí hậu Việt Nam. Tạp chí Bộ xây dựng, ISSN 0866-0762, tr 241-243.
5. Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả gia cường cột BTCT bằng tấm sợi Composite FRP theo tiêu chuẩn ACI 440.2R – 08. Tạp chí kết cấu và công nghệ xây dựng, ISSN 1859.3194, tr 61-67
6. Đánh giá thực nghiệm mô đun đàn hồi bê tông trong điều kiện Khí hậu Việt Nam. Tạp chí Người Xây dựng, ISSN: 0866-8531, tr 41-44.
7. Hybrid Model for Predicting missile impact damages based on K – nearest neighbors and Bayesian optimization, Journal of Science and Technology in Civil Engineering. ISSN 1859-2996. pp 1-14.
8. Phân tích ảnh hưởng các thông số hình học của lỗ khoan chặn đầu vết nứt đến nguy cơ lan truyền nứt trên kết cấu thép. Giao thông vận tải, ISSN 2354 – 0818, tr 50-54.
9. Đánh giá thực nghiệm biến co ngót bê tông trong điều kiện nhiệt độ cao. Giao thông vận tải, ISSN:2354-0818, e-2615-9751, 67-70.

- Quốc tế:

1. Q. H. Doan, D.-K. Thai, and N. L. Tran, "A numerical study of the effect of component dimensions on the critical buckling load of a GFRP composite strut under uniaxial compression," Materials, vol. 13, no. 4, p. 931, 2020.
2. T. Ngoc-Long and T. Ha, "The effect of metal corrosion on the structural reliability of the Pre-Engineered steel frame," Journal of Materials and Engineering Structures «JMES», vol. 7, no. 2, pp. 155-165, 2020.
3. T. Ngoc-Long and P. Van-Tien, "A metal atmosphere corrosion in the industrial zones- Reliability and durability prediction models of steel structures," Journal of Materials and Engineering Structures «JMES», vol. 8, no. 4, pp. 469-476, 2021.
4. D.-D. Nguyen, N.-L. Tran, and T.-H. Nguyen, "ANN-based model for predicting the axial load capacity of the cold-formed steel semi-oval hollow section column," Asian Journal of Civil Engineering, vol. 24, no. 5, pp. 1165-1179, 2023.
5. S.-M. Nguyen, D.-D. Nguyen, N.-L. Tran, X.-T. Phan, X. Hieu-Nguyen, and T.-H. Nguyen, "Reliability assessment of circular steel arches with elastic restraints using hybrid ANN-MCS technique," Asian Journal of Civil Engineering, vol. 25, no. 3, pp. 3049-3057, 2024.
6. S.-M. Nguyen, V.-L. Phan, N.-L. Tran, X.-H. Nguyen, and T.-H. Nguyen, "Time-dependent reliability assessment of a continuous i-shaped steel beam considering

- corrosion effects," *Engineering, Technology & Applied Science Research*, vol. 12, no. 6, pp. 9523-9526, 2022.
7. S.-M. Nguyen, N.-L. Tran, T.-H. Nguyen, V.-B. Tran, and D.-D. Nguyen, "Efficient neural network-and tree-based machine learning models for predicting shear capacity of RC slender walls," *Asian Journal of Civil Engineering*, vol. 25, no. 4, pp. 3595-3609, 2024.
 8. T.-H. Nguyen, N.-L. Tran, and D.-D. Nguyen, "Prediction of critical buckling load of web tapered I-section steel columns using artificial neural networks," *International Journal of Steel Structures*, vol. 21, no. 4, pp. 1159-1181, 2021.
 9. T.-H. Nguyen, N.-L. Tran, and D.-D. Nguyen, "Prediction of axial compression capacity of cold-formed steel oval hollow section columns using ANN and ANFIS models," *International Journal of Steel Structures*, vol. 22, no. 1, pp. 1-26, 2022.
 10. T.-H. Nguyen, N.-L. Tran, and D.-T. Phan, "Evaluate the Durability of RC Bridge Under the Impact of Climate Change in Vietnam," in *Proceedings of the 2nd International Symposium on Disaster Resilience and Sustainable Development: Volume 2-Disaster Risk Science and Technology*, 2022, pp. 129-138: Springer Nature Singapore Singapore.
 11. T.-H. Nguyen, N.-L. Tran, and V.-P. Phan, "Analysis and Selection of Creep Models for Concrete Structures in Tropical Regions," in *IOP Conference Series: Materials Science and Engineering*, 2020, vol. 869, no. 5, p. 052022: IOP Publishing.
 12. T.-H. Nguyen, N.-L. Tran, V.-T. Phan, and D.-D. Nguyen, "Improving axial load-carrying capacity prediction of concrete columns reinforced with longitudinal FRP bars using hybrid GA-ANN model," *Asian Journal of Civil Engineering*, vol. 24, no. 8, pp. 3071-3081, 2023.
 13. T.-H. Nguyen, N.-L. Tran, V.-T. Phan, and D.-D. Nguyen, "Prediction of shear capacity of RC beams strengthened with FRCM composite using hybrid ANN-PSO model," *Case Studies in Construction Materials*, vol. 18, p. e02183, 2023.
 14. T. T. Nguyen, L. V. Tran, T. T. Pham, and L. N. Tran, "Constitutive Response and Failure Mechanism of Porous Cement-Based Materials under Triaxial Stress States," in *Modern Mechanics and Applications: Select Proceedings of ICOMMA 2020*, 2022, pp. 935-944: Springer Singapore.
 15. D.-Q. Phan, V.-P. Phan, and N.-L. Tran, "EFFECTS OF ENVIRONMENTS CONTAMINATED WITH CHLORIDES AND SULFATES ON RC COLUMNS," *Architecture and Engineering*, vol. 10, no. 1, pp. 59-69, 2025.
 16. N. L. Tran and T. H. Nguyen, "Reliability Assessment of Steel Plane Frame's Buckling Strength Considering Semi-rigid Connections," *Engineering, Technology & Applied Science Research*, vol. 10, no. 1, pp. 5099-5103, 2020.
 17. N.-L. Tran, X.-V. Le, and V.-H. Nguyen, "Selection of formwork options when constructing high-rise buildings by AHP method (Case Study: Cao Lanh city, Vietnam)," in *E3S Web of Conferences*, 2023, vol. 410, p. 02049: EDP Sciences.
 18. N.-L. Tran and D.-D. Nguyen, "Time-dependent reliability system of the continuous steel beam I-shapes with corrosion damage," in *Multi-Hazard Vulnerability and Resilience Building*: Elsevier, 2023, pp. 185-193.
 19. N.-L. Tran, D.-D. Nguyen, and T.-H. Nguyen, "Prediction of speed limit of cars moving on corroded steel girder bridges using artificial neural networks," *Sādhanā*, vol. 47, no. 3, p. 114, 2022.
 20. N.-L. Tran and T.-H. Nguyen, "Global Sensitivity Analysis of the Buckling Strength for

Battened Built-up Columns Steel Considering Shear Deformations," in Proceedings of the 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering: ICSCE 2020, 26-27 November, Hanoi, Vietnam, 2021, pp. 45-51: Springer Singapore.

21. N.-L. Tran and T.-H. Nguyen, "Effect of Metal Corrosion on the Structural Reliability of the 3D Steel Frames," in Proceedings of the 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering: ICSCE 2020, 26-27 November, Hanoi, Vietnam, 2021, pp. 39-44: Springer Singapore.

22. N.-L. Tran and T.-H. Nguyen, "Global sensitivity of reliability for the crane runway girder," Asian Journal of Civil Engineering, vol. 24, no. 5, pp. 1257-1266, 2023.

23. N.-L. Tran, T.-H. Nguyen, and V.-P. Phan, "Reliability assessment of Buckling Strength for Battened Built-up Columns steel considering shear deformations," in IOP conference series: Materials Science and Engineering, 2020, vol. 869, no. 5, p. 052041: IOP Publishing.

24. N.-L. Tran, T.-H. Nguyen, V.-T. Phan, and D.-D. Nguyen, "Seismic fragility analysis of reinforced concrete piers of steel box girder bridges: A parametric study," Materials Today: Proceedings, vol. 38, pp. 2310-2315, 2021.

25. N.-L. Tran, T.-H. Nguyen, V.-T. Phan, and D.-D. Nguyen, "A Machine Learning-Based Model for Predicting Atmospheric Corrosion Rate of Carbon Steel," Advances in Materials Science and Engineering, vol. 2021, no. 1, p. 6967550, 2021.

26. N.-L. Tran and T.-H. Nguyen, "on the Structural Reliability," in Proceedings of the 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering: ICSCE 2020, 26-27 November, Hanoi, Vietnam, 2021, vol. 145, p. 39: Springer Nature.

27. N.-L. Tran, D.-T. Phan, V.-B. Truong, Q.-H. Bui, D.-Q. Nguyen, and T.-H. Nguyen, "Experimental evaluation of concrete shrinkage deformation under the influence of foehn wind in Vietnam," in E3S Web of Conferences, 2023, vol. 430, p. 01240: EDP Sciences.

28. N.-L. Tran, V.-P. Phan, and M. Valeriy, "Investigating the corrosion initiation process in reinforced concrete structures under the impact of climate change," Architecture and engineering, vol. 6, no. 2, pp. 37-44, 2021.

29. N.-L. Tran, T.-C. Vo, D.-D. Nguyen, V.-Q. Nguyen, H.-K. Dang, and V.-L. Tran, "Application of ANFIS to the design of elliptical CFST columns," Advances in Computational Design., vol. 8, no. 2, pp. 147-177, 2023.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1	Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo Đại học và Thạc sỹ theo định hướng nghề nghiệp, theo tiếp cận CDIO	Chủ trì		Trường Đại học Vinh	Các Quyết định Ban hành Chương trình đào tạo/ Chứng nhận của Hiệu trưởng đã tham gia.	Dự án hợp tác HaLan – Việt Nam, tên gọi tắt: PHOHE, từ 2007 – 2014.
2	Tham gia xử lý về cải tạo, nâng cấp công trình nhà Cao tầng tại TP Đồng Hới, Quảng Bình	Tham gia	Thư mời, quyết định	Trung tâm Kiểm định Xây dựng, Sở Xây dựng Quảng Bình	Giấy mời; Báo cáo đánh giá, quyết định – Trung tâm kiểm định xây dựng, Sở XD Quảng Bình	
3	Nghiên cứu và ứng dụng bê tông geopolimer và cát biển ở Quảng Bình trong xây dựng các công trình chịu mặn ven biển.	Chủ trì	2023-2024	UBND Tỉnh Quảng Bình	18/QĐ-SKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.	
4	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo dự báo khả năng chịu lực và dạng phá hoại của kết cấu bê tông cốt thép dưới tác dụng của động đất	Thành viên NC chính	01/2022 – 12/2023	B2022-TDV-09 Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	Biên bản nghiệm thu cấp Bộ ngày 04/5/2024, Xếp loại: Đạt	

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 01 sáng chế, giải pháp hữu ích

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

1. Trần Ngọc Long, Nguyễn Trọng Kiên, Bộ cách ly dao động cho tay cầm của máy đâm cóc, Số 41858, Cục sở hữu trí tuệ, năm 2024

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

3. Các thông tin khác

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Google scholar: Trích dẫn 329, h-index 11, i10-index

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Ngọc Long